

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HS-ST**

Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Th.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích L

2. Bà Phạm Kim T

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Hoàng Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Phạm Hữu Q - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/QĐXXST-HS ngày 31/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hồng Q**; sinh ngày 13/02/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường Phạm Thế Hiển, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Không;

Nhân thân: Ngày 02/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 191/2012/HSST.

Tiền án:

- Ngày 29/5/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 107/2014/HSST. Trần Hồng Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015;

- Ngày 09/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 01/2017/HSST. Tổng hợp hình phạt buộc Q phải chấp hành 02 năm 06 tháng tù;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Phước Th – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số A, Ấp B, xã Nhơn Đức, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người liên quan: Ông Thạch Quốc Tr – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Nhà không số, Ấp B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Cao Ngọc Đ – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số A, Ấp B, xã Phước Lộc, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Công Tuấn A – Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Trường Th – Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2019, Trần Hồng Q điều khiển xe mô tô biển số 54T2-7567 đi từ Quận 8 đến xã Phước Lộc, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp. Q mang theo một cờ lê bằng kim loại và một khóa lục giác mài nhọn hai cạnh để làm dụng cụ phá khóa. Khi đến khu phòng trọ số 74 Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh Q thấy xe mô tô biển số 59Z1-323.74 của anh Nguyễn Phước Thiện dựng ở ngoài đường, không ai trông coi. Q dựng xe mô tô của mình gần đó rồi đi lại phá khóa xe mô tô 59Z1-323.74 và lên xe tẩu thoát, đồng thời để lại xe mô tô biển số 54T2-7567. Trên đường tẩu thoát Q bị anh Cao Ngọc Đ, anh Nguyễn Công Tuấn A và anh Nguyễn Trường Th đuổi kịp và bắt giữ khi đến trụ đèn số 83 đường Phạm Hùng nổi dài.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 59Z1 – 323.74 trị giá 14.500.000 đồng.

Về dân sự: Chiếc xe mô tô biển số 59Z1 – 323.74 đã thu hồi và trả cho anh Nguyễn Phước Thiện. Anh Thiện không yêu cầu bị cáo Q bồi thường dân sự hoặc yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSNB ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Trần Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng Q mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Chiếc xe mô tô biển số 59Z1 – 323.74 đã thu hồi và trả cho anh Nguyễn Phước Thiện. Anh Th không yêu cầu bị cáo Q bồi thường dân sự hoặc yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại một điện thoại di động hiệu Qmobile cho bị cáo Q;

- Tịch thu tiêu hủy một cờ lê bằng kim loại và một khóa lục giác mài nhọn hai cạnh mà bị cáo Trần Hồng Q dùng để làm dụng cụ phá khóa.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 54T2-7567 thu giữ của ông Thạch Quốc Tr tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, hết thời hạn không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 06 giờ 35 phút ngày 24/12/2019, tại phía trước phòng trọ số 74, ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, Trần Hồng Q đã lén lút trộm cắp chiếc xe Yamaha biển số 59Z1-323.74 của anh Nguyễn Phước Th. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Trần Hồng Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hồng Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt nhưng do hám lợi bất chính, thiếu ý thức rèn luyện, phần đầu, coi thường pháp luật nên tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn.

[4] Đối với ông Thạch Quốc Tr là người cho bị cáo Trần Hồng Q mượn xe nhưng không biết Q dùng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, người bị hại là anh Nguyễn Phước Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Q bồi thường dân sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một điện thoại di động hiệu Qmobile của bị cáo Q nhưng không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo,

- Đối với 01 cờ lê bằng kim loại và 01 khóa lục giác mài nhọn hai cạnh mà bị cáo Trần Hồng Q dùng để làm dụng cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô gắn biển số 54T2-7567 bị cáo Q mượn của ông Thạch Quốc Tr có số khung VPDDC013PDO13784; số máy VPDOR150FMG00013784. Biển số xe do ông Dương Cẩm H, trú tại 109, Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông H không còn cư trú tại địa địa phương, đi đâu, không rõ. Vì vậy, cần tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe. Hết thời hạn đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Bị cáo Trần Hồng Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Q 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (25/12/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại và 01 khóa lục giác mài nhọn hai cạnh. Trả lại cho bị cáo Trần Hồng Q một điện thoại di động hiệu Qmobile màu trắng, số IMEI:865828011985239.

Giao cho Chi cục Thi hành án huyện H, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô gắn biển số 54T2-7567, có số khung VPDDCC013PDO13784; số máy VPDOR150FMG00013784. Hết thời hạn đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2020-NK029 ngày 18 tháng 3 năm 2020)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Hồng Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Th

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Tuyến Trần Thị Bích Liên

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy